

TUẦN 10**Sáng: Thứ hai, ngày 07 tháng 11 năm 2022****Tiết 1: HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ****SHDC-THI ĐUA GIỮ GÌN TRƯỜNG, LỚP SẠCH, ĐẸP.****I. Yêu cầu cần đạt:****1. Năng lực:**

- Thực hiện nghi lễ chào cờ.
- Nắm được những ưu điểm, nhược điểm cần khắc phục trong tuần.
- Thực hiện được các công việc cụ thể hằng ngày để góp phần giữ gìn trường, lớp sạch, đẹp.
- Có ý thức và thái độ tích cực, tự giác tham gia giữ gìn trường, lớp sạch, đẹp.

2. Phẩm chất:

- Có ý thức và thái độ tích cực, tự giác tham gia giữ gìn trường, lớp sạch, đẹp.

II. Đồ dùng dạy học:

-HS: Mũ ca nô

III. Các hoạt động chủ yếu:**Phần 1: SINH HOẠT DƯỚI CỜ****1. Chào cờ: 7'**

- Ổn định tổ chức; Chinh đón trang phục, đội ngũ
- + Đứng nghiêm trang
- + Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca

2. Nhận xét và phát động các phong trào thi đua của trường: 13'**Phần 2: THI ĐUA GIỮ GÌN TRƯỜNG, LỚP SẠCH, ĐẸP**

- GV thông báo phát động phong trào thi đua giữ gìn trường, lớp sạch, đẹp.
- Nội dung phát động phong trào thi đua gồm: - Chủ đề của phong trào thi đua: “Thi đua giữ gìn trường, lớp sạch, đẹp hướng tới kỉ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20 - 11”.
- Mục đích phát động phong trào thi đua: HS làm được nhiều việc tốt thiết thực và ý nghĩa để giữ gìn trường, lớp sạch, đẹp.
 - Thời gian thực hiện: Phong trào thi đua cao điểm diễn ra trong thời gian từ ngày phát động đến ngày Nhà giáo Việt Nam 20 - 11. Phong trào tiếp tục được duy trì trong suốt thời gian sau đó.
 - Các hoạt động cụ thể của cá nhân và tập thể để tham gia phong trào : quét dọn, vệ sinh lớp học, các khu vực trong trường học như: khu vực sân chơi, khu vực nhà đa năng, khu hiệu bộ, khu vệ sinh, khu vườn trường, kê xếp bàn ghế, dùng học tập; bỏ rác đúng nơi quy định.
 - Xây dựng kế hoạch tham gia phong trào: cá nhân tự xây dựng kế hoạch của bản thân để tích cực tham gia phong trào, cả lớp thảo luận để xây dựng kế hoạch chung tham gia phong trào.)

Tiết 2+ 3: Tiếng Việt
Bài 41: ui, ưi (trang 94)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết và đọc đúng các vần ui, ưi, đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các vần ui, ưi. Hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các chữ ui, ưi; viết đúng các tiếng từ ngữ có chữ ui, ưi. Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần ui, ưi có trong bài học. Phát triển kỹ năng nói lời giới thiệu, làm quen. Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung các tranh minh họa.
- Có ý thức vận dụng vào cuộc sống.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Máy tính có nội dung trình chiếu, ti vi

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

TIẾT 1

1. Khởi động (5')

- HS hát
- Đọc, viết oi, ôi, ơi đồ chơi, trái ôi
- Nhận xét

- HS hát
- HS đọc, viết

2. Nhận biết (5')

- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
Em thấy gì trong tranh?
- GV và HS thống nhất câu trả lời.
- GV nói câu thuyết minh dưới tranh: Bà gửi cho Hà túi kẹo.
- GV đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo.
- GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo.
- GV giúp HS nhận biết tiếng có ui, ưi và giới thiệu chữ ghi vần ui, ưi

- HS trả lời
- HS nói theo.
- HS nghe
- HS đọc
- HS đọc
- HS lắng nghe

3. Đọc HS luyện đọc âm (20')

a. Đọc âm

- GV đưa chữ ui lên bảng để giúp HS nhận biết vần ui trong bài học này.
- GV đọc mẫu ui, ưi
- GV yêu cầu HS đọc ui sau đó từng nhóm và cả lớp đọc đồng thanh một số lần.
- Vần ui hướng dẫn tương tự
- So sánh điểm giống, khác nhau giữa ui, ưi

- HS lắng nghe
- HS quan sát
- HS lắng nghe
- HS đọc vần ui, sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.
- HS so sánh

b. Đọc tiếng

- GV đọc tiếng mẫu
- GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu làm
- GV yêu cầu HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.

- HS lắng nghe
- HS đánh vần tiếng mẫu. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng mẫu.
- HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc

- GV đưa tiếng búi, mũi, sủi, củi, gửi, gửi, gửi và yêu cầu HS đọc
- Cho HS tìm tiếng có chứa ui, ưi
- GV yêu cầu đọc trơn các tiếng chứa vần ui, ưi
- GV yêu cầu HS đọc tất cả các tiếng.
- * Ghép chữ cái tạo tiếng
- + HS tự tạo các tiếng có chứa ui, ưi.
- + GV yêu cầu HS phân tích tiếng, HS nêu lại cách ghép.
- + Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.

c. Đọc từ ngữ

- GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: dãy núi, bụi cỏ, gửi thư
- HS phân tích, đánh vần, đọc trơn từ dãy núi, bụi cỏ, gửi thư
- HS đọc trơn nối tiếp, đọc đồng .

d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ

- Từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng.

4. Viết bảng (10')

- GV hướng dẫn HS viết vần ui, ưi
- GV giới thiệu mẫu chữ viết thường ghi vần ui, ưi và hướng dẫn HS quan sát.
- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết.
- HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn.
- GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS.
- GV quan sát và sửa lỗi cho HS.

trơn đồng thanh tiếng mẫu.

- HS đánh vần
- HS tìm
- HS đọc cá nhân, nhóm, đồng thanh
- HS đọc
- HS tự tạo
- HS nêu
- HS đọc
- HS lắng nghe và quan sát
- HS phân tích đánh vần
- HS viết vào bảng con, chữ cỡ vừa
- HS nhận xét
- HS quan sát

TIẾT 2

5. Viết vở (10')

- GV hướng dẫn HS viết bài ui, ưi vào vở Tập viết 1, tập một.
- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.
- GV nhận xét và sửa bài của một số HS

6. Đọc (10')

- HS đọc thầm cả câu; tìm các tiếng có vần ui, ưi
- GV đọc mẫu cả câu.
- GV giải thích nghĩa từ ngữ
- HS đọc thành tiếng cả câu, sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV.
- HS trả lời một số câu hỏi về nội dung đã đọc:

- HS viết vào vở Tập viết 1, tập một.
- HS viết
- HS nhận xét
- HS đọc thầm .
- HS lắng nghe.
- HS đọc
- HS quan sát.
- HS trả lời.

- GV chốt câu trả lời.

7. Nói theo tranh (10')

- GV yêu cầu HS quan sát từng tranh trong SHS.

- GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời:

Tranh vẽ gì?

- GV và HS thống nhất câu trả lời.

- GV hướng dẫn HS quan sát tranh trong SHS và nói về tình huống trong tranh

- Đại diện một nhóm đóng vai trước cả lớp, GV và HS nhận xét.

8. củng cố (5')

- GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi vần ui, ưi

- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.

Điều chỉnh sau bài dạy

- HS quan sát.

- HS trả lời.

- HS trả lời.

- HS nói

- HS đóng vai, nhận xét

- HS lắng nghe

**Tiết 4: TỰ NHIÊN XÃ HỘI
BÀI 6. NƠI EM SỐNG (tiết 1)**

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực: NLGQVĐ, NL giao tiếp và hợp tác Năng lực giao tiếp và hợp tác:

- Giới thiệu được một cách đơn giản về quang cảnh làng xóm , đường phố và hoạt động của người dân nơi HS đang sống .

- Biết cách quan sát và cách đặt câu hỏi khi quan sát các hình trong bài học để phát hiện ra cảnh quan tự nhiên, vị trí của một số nơi quan trọng ở cộng đồng .

- Sử dụng được những từ phù hợp để mô tả nội dung của các hình trong bài học , qua đó nhận biết được các hoạt động sinh sống của người dân trong cộng đồng .

2. Phẩm chất: Có ý thức học tập tốt và tham gia các hoạt động chung ở cộng đồng góp phần bảo vệ môi trường ở cộng đồng sạch đẹp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Giáo án điện tử, ti vi.

- Ti vi, Video clip bài hát Quê hương tươi đẹp (dân ca Nùng) .

2. Học sinh:

- Yêu cầu HS sưu tầm một số hình ảnh về quang cảnh và hoạt động của người dân ở nơi sống của mình (nếu có điều kiện)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. HĐ mở đầu: 3'

GV mở ti vi, vi đeo clip bài hát Quê hương tươi đẹp (dân ca Nùng).

GV cho HS nghe và hát theo.

- GV: Bài hát nói đến quê hương tươi đẹp có

- HS nghe nhạc và hát theo lời bài hát: Quê hương tươi đẹp .

đồng lúa xanh , núi rừng , ngàn cây và tình cảm thiết tha của mọi người đối với quê hương .
Quê hương là nơi chúng ta được sinh ra và lớn lên cùng với gia đình , bạn bè ... Bài học này sẽ giúp chúng ta có hiểu biết về nơi chúng ta đang sống , ở đó có những gì và có những ai.

2. HĐ Hình thành kiến thức mới. 32'

Hoạt động 1 : Tìm hiểu về nơi sống của bạn An

*** Mục tiêu**

- Bước đầu hình thành kĩ năng quan sát tranh vẽ và kĩ năng đặt câu hỏi để khai thác các kiến thức từ bức tranh .

- Nêu được quang cảnh và hoạt động của con người nơi bạn An sống ,

*** Cách tiến hành**

+ GV cho HS quan sát tranh

- Bức tranh vẽ về chủ đề gì ?

- Kể tên các yếu tố tự nhiên và các công trình xây dựng ở nơi bạn An sống được thể hiện trong bức tranh?

- Trường học của bạn An được đặt ở vị trí nào trong bức tranh ?

- Bưu điện , trạm y tế xã ở đâu ?

- Người dân ở đây có thể mua bán thực phẩm , hàng hoá gì?

- Trường học của bạn Hà có những khu vực nào, phòng học nào ?

- Chúng ở đâu ?

- Bạn An đã nói gì về nơi sống của mình ?

-GV yêu cầu HS lần lượt trả lời câu hỏi.

-GV cùng HS nhận xét.

- Yêu cầu một số cặp HS chia sẻ các câu hỏi được đặt ra để khai thác kiến thức về nơi sống của bạn An và những điểm nổi bật về nơi sống của bạn An và tình cảm của An với nơi bạn sống.

- GV nhận xét , kết luận .

* GV kết luận hoàn thiện các câu trả lời.

3. HĐ Luyện tập vận dụng

Hoạt động 2 : Tìm hiểu về nơi sống của bạn Hà

*** Mục tiêu**

- Áp dụng kĩ năng quan sát tranh và kĩ năng đặt câu hỏi đã học ở Hoạt động 1 để

- Lắng nghe

-HS quan sát tranh

- Bức tranh vẽ về quang cảnh nơi sinh sống.

-HS thảo luận nhóm bàn tìm hiểu và trả lời câu hỏi.

Trường học của bạn An được đặt ở đầu tiên trong bức tranh.

Bưu điện, trạm y tế xã nằm ở giữa trung tâm.

- HS nêu.

- HS chia sẻ

- HS khác góp ý , nhận xét .

quan sát tranh và đặt được câu hỏi về nơi sống của bạn Hà .

- Xác định được quang cảnh và hoạt động của con người nơi bạn Hà sống .

* Cách tiến hành

Bước 1 : Làm việc theo cặp

-Yêu cầu HS vận dụng các câu hỏi quan sát tổng thể và quan sát chi tiết bức tranh về nơi sống của bạn Hà , một HS hỏi , HS khác trả lời . Sau đó đổi lại .

Bước 2 : Làm việc cả lớp

- GV cho HS xung phong đặt câu hỏi với cả lớp về nơi sống của bạn Hà và được chỉ định HS khác trả lời

nếu HS này trả lời đúng sẽ có quyền đặt câu hỏi cho HS khác (tiếp tục như vậy cho đến khi xác định được quang cảnh và hoạt động của con người nơi bạn Hà sống qua việc quan sát tranh

- HS thực hiện

-HS thực hiện

Điều chỉnh sau bài dạy

Chiều: Thứ hai, ngày 07 tháng 11 năm 2022

TIẾT 1: ĐẠO ĐỨC

Bài 8: QUAN TÂM, CHĂM SÓC CHA MẸ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Bài học góp phần hình thành, phát triển cho học sinh phẩm chất: Quan tâm, chăm sóc và năng lực điều chỉnh hành vi dựa trên các yêu cầu cần đạt sau:

- Nhận biết được biểu hiện và ý nghĩa của việc quan tâm, chăm sóc cha mẹ.
- Thể hiện sự quan tâm, chăm sóc cha mẹ bằng những việc làm phù hợp với lứa tuổi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: Máy tính, ti vi, âm nhạc (bài hát “Bàn tay mẹ” – sáng tác: Bùi Đình Thảo)

- HS: SGK, VBT đạo đức

I. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1.Khởi động (5’)

*Mục tiêu: Tạo tâm thế tích cực cho học sinh và dẫn dắt học sinh vào bài học.

Tổ chức hoạt động tập thể - hát bài “Bàn tay mẹ”

- GV tổ chức cho cả lớp cùng hát để HS hát bài “Bàn tay mẹ”.

- GV đặt câu hỏi:

+ Bàn tay mẹ đã làm những việc gì cho con?

-Hát

Kết luận

2. Khám phá (9')

*Mục tiêu: HS nhận biết được những việc làm thể hiện sự quan tâm chăm sóc ông bà và biết vì sao cần quan tâm, chăm sóc ông bà.

Tìm hiểu vì sao phải quan tâm, chăm sóc cha mẹ.

- GV đưa 5 tranh

- Chia HS thành các nhóm (từ 4 – 6 HS), giao nhiệm vụ cho các nhóm: Bạn trong mỗi tranh đã làm gì để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc cha mẹ?

- Đại diện nhóm lên trình bày kết quả thảo luận của nhóm thông qua các tranh

- GV đặt câu hỏi: Vì sao cần quan tâm, chăm sóc cha mẹ?

- GV lắng nghe, khen ngợi HS có những câu trả lời đúng và hay.

Kết luận:

3. Luyện tập (9')

*Mục tiêu: HS nhận biết được việc nào nên làm hoặc không nên làm để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc bố mẹ.

Hoạt động 1: Em chọn việc nên làm

- GV chia HS thành các nhóm (từ 4 - 6 HS), giao nhiệm vụ cho các nhóm quan sát kỹ các tranh để lựa chọn: Đồng tình với việc làm nào? Không đồng tình với việc nào? Vì sao?

- GV đưa tranh để HS chọn.

- Mời đại diện các nhóm trả lời.

+ Đồng tình: tranh 1,2.

+ Không đồng tình: tranh 3, 4.

- HS nêu ý kiến vì sao đồng tình với việc làm ở tranh 1, 2; không đồng tình với việc làm ở tranh 3,4. Cả lớp lắng nghe và bổ sung ý kiến.

+ Đồng tình: Mẹ ốm, bạn lấy nước cho mẹ uống; bạn biết giữ trật tự cho mẹ nghỉ ngơi.

+ Không đồng tình: Mẹ ốm, đã gọi mà bạn vẫn thản nhiên xem ti-vi và reo cười; bạn vẫn vô tư đi chơi, không quan tâm đến mẹ.

Kết luận:

-HS trả lời

- HS lắng nghe

- HS quan sát tranh

- HS trả lời

- HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.

-HS lắng nghe

- Học sinh trả lời

-HS lắng nghe

Hoạt động 2. Chia sẻ cùng bạn:

- GV đặt câu hỏi: Em đã làm được những việc gì để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc cha mẹ?
- GV tùy thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số em chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.
- HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.
- GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết thể hiện sự quan tâm, chăm sóc cha mẹ.

4. Vận dụng (9')

*Mục tiêu: HS thể hiện sự quan tâm chăm sóc cha mẹ bằng những việc làm vừa sức phù hợp với lứa tuổi. Lễ phép, vâng lời cha mẹ; hiếu thảo với cha mẹ.

Hoạt động 1. Xử lí tình huống

- GV cho cả lớp quan sát tranh ở đầu mục Vận dụng và đặt câu hỏi: Bố em đi làm về vừa nóng vừa mệt, em sẽ làm gì? (*Lấy nước cho bố uống, lấy khăn cho bố lau mồ hôi, bật quạt cho bố,...*)
- GV khen ngợi HS trả lời tốt và động viên các bạn trả lời còn thiếu, chưa đủ.
- GV mời HS chia sẻ những việc mình đã làm thể hiện quan tâm, chăm sóc cha mẹ.
- GV khen ngợi những việc làm của HS.

Kết luận:.

Hoạt động 2. Em thể hiện sự quan tâm, chăm sóc cha mẹ bằng những việc làm phù hợp với lứa tuổi.

GV cho HS quan sát tranh cuối mục Vận dụng và hướng dẫn HS thảo luận theo cặp, kể cho nhau nghe những việc em đã làm và sẽ làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc cha mẹ (HS có thể kể những việc giống trong tranh hoặc việc khác mà các em đã làm).

Kết luận: Em luôn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ cha mẹ những việc làm vừa sức.

Thông điệp:

5.Củng cố-Dặn dò (3')

- Nêu các việc em đã làm thể hiện sự quan tâm ,chăm sóc bố mẹ.
- Nhận xét tiết học.Chuẩn bị bài sau

- HS tự liên hệ bản thân và chọn

-HS nêu

-HS nêu

-HS lắng nghe

Tiết 2: TIẾNG VIỆT*

Luyện tập bài 41: Ui, ưi

I. MỤC TIÊU: Giúp HS:

- Nhận biết và đọc đúng vần **ui, ưi**; đọc đúng các tiếng có chứa vần **ui, ưi**.
- Viết đúng các tiếng, từ ngữ có chứa vần **ui, ưi**. Biết ghép các từ có chứa vần **ui, ưi** với các bức tranh tương ứng.
- Phát triển kỹ năng quan sát tranh.
- HS yêu thích môn học.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Tranh, ảnh (T38)
- HS: VBT, bảng con

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

1. Khởi động: HS hát

- HS hát

2. Bài cũ:

- GV đọc cho HS viết **ui, ưi**, dãy núi, gửi thư.
- HS viết bảng con
- HS đọc

HS nhận xét

GV nhận xét, tuyên dương

Luyện tập (25’)

GV yêu cầu HS mở VBT Tiếng Việt

1

Bài 1(T38)

- GV đọc yêu cầu
- GV hướng dẫn mẫu cho HS: khoanh vào tiếng có vần **iu / ưi**
- GV yêu cầu HS Làm việc cá
- HS khoanh.
- HS nêu các tiếng đã khoanh theo từng vần.
- HS nhận xét bài bạn

Bài 2:

nhân.	- HS lắng nghe và thực hiện
	- HS đọc các từ
- GV nhận xét, tuyên dương.	- Quan sát tranh: <i>Cái túi, gửi thư, vui chơi, bó củi.</i>
Bài 2(T38)	- HS nói
- GV đọc yêu cầu	- HS nhận xét bài bạn
- GV hướng dẫn HS quan sát tranh và nói cho phù hợp.	-
- GV gợi ý: Em thấy gì ở các tranh?	Bài 3
- GV yêu cầu HS Làm việc cá nhân.	- HS lắng nghe.
- GV nhận xét, tuyên dương.	- HS nêu nội dung bức tranh: <i>múi cam, bụi cây, tâm gửi.</i>
-	- HS điền vần còn thiếu vào chỗ chấm
Bài 3(T38)	- HS nêu từ hoàn chỉnh
- GV đọc yêu cầu	- HS nhận xét bạn.
- GV cho HS quan sát các bức tranh,	
- HS làm việc cá nhân	
GV nhận xét HS, tuyên dương.	
Vận dụng (3')	
4. củng cố, dặn dò:	
- GV cho HS đọc, viết lại ui, ui, dãy núi, gửi thư.	
- Dặn HS về nhà học bài, hoàn thiện các BT chưa hoàn thành vào VBT, chuẩn bị bài tiếp theo.	HS lắng nghe và thực hiện
- Nhận xét, tuyên dương HS.	

Tiết 3: **TỰ NHIÊN XÃ HỘI***
ÔN TẬP BÀI 6: NƠI EM SỐNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực: NLGQVĐ, NL giao tiếp và hợp tác Năng lực giao tiếp và hợp tác:

- Giới thiệu được một cách đơn giản về quang cảnh làng xóm , đường phố và hoạt động của người dân nơi HS đang sống .
- Biết cách quan sát và cách đặt câu hỏi khi quan sát các hình trong bài học để phát hiện ra cảnh quan tự nhiên, vị trí của một số nơi quan trọng ở cộng đồng .
- Sử dụng được những từ phù hợp để mô tả nội dung của các hình trong bài học , qua đó nhận biết được các hoạt động sinh sống của người dân trong cộng đồng .

2. Phẩm chất: Có ý thức học tập tốt và tham gia các hoạt động chung ở cộng đồng góp phần bảo vệ môi trường ở cộng đồng sạch đẹp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

. Học sinh:

- Yêu cầu HS sưu tầm một số hình ảnh về quang cảnh và hoạt động của người dân ở nơi sống của mình (nếu có điều kiện)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. HĐ Luyện tập vận dụng

Hoạt động 1 : Tìm hiểu về nơi sống của bạn trong lớp

* Mục tiêu

- Đặt được câu hỏi về nơi sống của bạn trong lớp .
- Xác định được quang cảnh và hoạt động của con người nơi bạn sống .

* Cách tiến hành

Bước 1 : Làm việc theo cặp

- Bạn sinh sống ở thôn nào trong xã?
- Nói bạn sống có gì nổi bật? (Công trình công cộng nào không, thôn bạn có nghề gì truyền thống không?
- Bạn đã làm gì để bảo vệ nơi mình sống ..?

- HS chia sẻ theo cặp
- 1 vài cặp chia sẻ trước lớp

Hoạt động 2 : Tìm hiểu về nơi sống theo tranh HS sưu tầm

* Mục tiêu

- Bước đầu hình thành kỹ năng quan sát tranh vẽ và kỹ năng đặt câu hỏi để khai thác các kiến thức từ bức tranh .
- Nêu được quang cảnh và hoạt động của con người nơi bạn sống ,

* Cách tiến hành

- + GV cho HS quan sát tranh
- Bức tranh vẽ về chủ đề gì ?

- Kể tên các yếu tố tự nhiên và các công trình xây dựng ở nơi bạn sống được thể hiện trong

- HS quan sát tranh
- Bức tranh vẽ về quang cảnh nơi sinh sống.
- HS thảo luận nhóm 4 tìm hiểu và trả lời câu hỏi.

bức tranh?

- Tranh vẽ gì?
- Công trình này là công trình gì ở nơi bạn đang sống?
- Công trình đó nằm ở đâu?
- Yêu cầu một số nhóm HS chia sẻ các câu hỏi được đặt ra để khai thác kiến thức về nơi sống của bạn và những điểm nổi bật về nơi sống của bạn và tình cảm của với nơi bạn sống.
- GV nhận xét, kết luận.

- Chia sẻ trước lớp

Sáng, Thứ ba ngày 8 tháng 11 năm 2022

Tiết 1: ÂM NHẠC

Giáo viên chuyên dạy

Tiết 2: Toán

Bài 10 : PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 10(Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

*** Kiến thức**

- Nhận biết được ý nghĩa của Phép cộng là “gộp lại”, là “thêm vào”. Biết tìm kết quả phép cộng trong phạm vi 10 bằng cách đếm tất cả hoặc đếm thêm,
- . Vận dụng được đặc điểm này trong thực hành tính
- Thực hiện được phép cộng trong phạm vi 10
- Biết tính và tính được giá trị của biểu thức số có hai dấu phép tính cộng (theo thứ tự từ trái sang phải).
- Bước đầu nhận biết tính chất giao hoán của phép cộng qua các công thức số (dạng $3+4 = 4 + 3$). Vận dụng tính chất này trong thực hành tính.

*** Phát triển năng lực**

Viết được phép cộng phù hợp với tranh ảnh, hình vẽ hoặc tình huống thực tế có vấn đề cần giải quyết bằng phép cộng.

- Nêu được bài toán phù hợp với tranh vẽ, mô hình đã có; trả lời được câu hỏi của bài toán.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Giáo án điện tử, ti vi, máy tính
- Bộ đồ dùng học Toán 1 của HS.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1/ Khởi động(5')

- Ôn định
- Giới thiệu bài

2/Khám phá(7')

Thêm vào thì bằng mấy?

- GV cho HS quan sát hình vẽ trong SGK:
- GV: Lúc đầu có 5 bông hoa, cắm thêm 2 bông hoa nữa vậy trong bình có tất cả mấy bông hoa?
- Yêu cầu HS nhắc lại
- Tương tự GV hướng dẫn với hình minh họa những chấm tròn
- GV nêu: 5 chấm tròn thêm 2 chấm tròn bằng 7 chấm tròn hay 5 thêm 2 bằng 7
- Gọi vài HS nêu lại: 5 thêm 2 bằng 7
- GV viết : $5 + 2 = 7$, đọc là năm cộng hai bằng 7
- Gọi HS đọc phép tính $5 + 2 = 7$
- GV ? 5 cộng 2 bằng mấy?
- GV : Ta có phép tính 5 cộng 2 bằng 7

- Hát
- HS quan sát
- HS nêu
- HS nêu miệng
- HS đọc

3/Hoạt động(20')

***Bài 1: Số ?**

- GV nêu yêu cầu của bài tập
- GV HD HS thực hiện phép tính bằng cách đếm thêm
- HS thực hiện đếm thêm để nêu kết quả
- HS trình bày

GV cùng HS nhận xét

***Bài 2: Số ?**

- GV nêu yêu cầu của bài tập
- GV HD HS quan sát hình a) trong SGK nêu tình huống bài toán tương ứng rồi tìm số thích hợp: $4 + 2 = 6$
- Tương tự với câu b)
- HS trình bày, ghi kết quả vào vở
- GV cùng HS nhận xét

*** Giải lao(5')**

***Bài 3: Số ?**

- GV nêu yêu cầu của bài tập
- GV HD HS đếm thêm để tìm ra kết quả đúng
- Tương tự với câu b)

- HS theo dõi
- HS thực hiện
- HS nhận xét
-
- HS theo dõi
- HS thực hiện
- HS ghi vào vở
- HS nhận xét
- HS theo dõi
- HS thực hiện

- HS trình bày

-GV cùng HS nhận xét

3.Củng cố, dặn dò(3')

- Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?

- HS nhận xét

Điều chỉnh sau bài dạy

Tiết 3 + 4: TIẾNG VIỆT

Bài 42: ao, eo

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết và đọc đúng các vần ao, eo, đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các vần ao, eo. Hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các chữ ao, eo; viết đúng các tiếng từ ngữ có chữ ao, eo. Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần ui, uri có trong bài học. Phát triển kỹ năng nói lời giới thiệu, làm quen. Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung các tranh minh họa.
- Có ý thức vận dụng vào cuộc sống.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Giáo án điện tử, máy tính và ti vi

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Khởi động (5')

- HS hát
- Đọc, viết ui,ui, dãy núi, bụi cỏ
- Nhận xét

- HS hát
- HS đọc, viết

2. Nhận biết (5')

- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
Em thấy gì trong tranh?
- GV và HS thống nhất câu trả lời.
- GV nói câu thuyết minh dưới tranh: Ao thu lạnh lẽo nước trong veo.
- GV đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo.
- GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo.
- GV giúp HS nhận biết tiếng có ao eo và giới thiệu chữ ghi vần ao, eo

- HS trả lời
- HS nói theo.
- HS nghe

- HS đọc

- HS đọc
- HS lắng nghe

3. Đọc HS luyện đọc âm (20')

a. Đọc âm

- GV đưa chữ ao lên bảng để giúp HS nhận biết vần ao trong bài học này.
- GV đọc mẫu ao, eo
- GV yêu cầu HS đọc ui sau đó từng nhóm

- HS lắng nghe
- HS quan sát
- HS lắng nghe

và cả lớp đọc đồng thanh một số lần.

- Vần eo hướng dẫn tương tự
- So sánh điểm giống, khác nhau giữa ao, eo

b. Đọc tiếng

- GV đọc tiếng mẫu
- GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu làm
- GV yêu cầu HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.

- GV đưa tiếng chào, dao, sáo, dẻo, dẻo, kẹo và yêu cầu HS đọc

- Cho HS tìm tiếng có chứa ao, eo
- GV yêu cầu đọc trơn các tiếng chứa vần ao, eo

- GV yêu cầu HS đọc tất cả các tiếng.

*** Ghép chữ cái tạo tiếng**

- + HS tự tạo các tiếng có chứa ao, eo.
- + GV yêu cầu HS phân tích tiếng, HS nêu lại cách ghép.
- + Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.

c. Đọc từ ngữ

- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: ngôi sao, quả táo, cái kẹo, ao bèo
- HS phân tích, đánh vần, đọc trơn từ
- HS đọc trơn nối tiếp, đọc đồng .

d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ

- Từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng.

4. Viết bảng (10')

- GV hướng dẫn HS viết vần ao, eo
- GV giới thiệu mẫu chữ viết thường ghi vần ui, ui và hướng dẫn HS quan sát.
- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết.
- HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn.
- GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS.
- GV quan sát và sửa lỗi cho HS.

- HS đọc vần ui, sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.

- HS so sánh

- HS lắng nghe
- HS đánh vần tiếng mẫu. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng mẫu.
- HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.
- HS đánh vần

- HS tìm
- HS đọc cá nhân, nhóm, đồng thanh

- HS đọc

- HS tự tạo
- HS nêu

- HS đọc

- HS lắng nghe và quan sát

- HS phân tích đánh vần

- HS viết vào bảng con, chữ cỡ vừa

- HS nhận xét
- HS quan sát

TIẾT 2

5. Viết vở (10')

- GV hướng dẫn HS viết bài ao, eo vào vở Tập viết 1, tập một.
- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.
- GV nhận xét và sửa bài của một số HS

6. Đọc (10')

- HS viết vào vở Tập viết 1, tập một.
- HS viết
- HS nhận xét
- HS đọc thầm .

- HS đọc thầm cả câu; tìm các tiếng có vần Ao, eo
- GV đọc mẫu cả câu.
- GV giải thích nghĩa từ ngữ
- HS đọc thành tiếng cả câu, sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV.
- HS trả lời một số câu hỏi về nội dung đã đọc:

- GV chốt câu trả lời.

7. Nói theo tranh (10')

- GV yêu cầu HS quan sát từng tranh trong SHS.
- GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời:
Tranh vẽ gì?
- GV và HS thống nhất câu trả lời.
- GV hướng dẫn HS quan sát tranh trong SHS và nói về tình huống trong tranh
- Đại diện một nhóm đóng vai trước cả lớp, GV và HS nhận xét.

8. Củng cố (5')

- GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi vần ao, eo
- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.

- HS lắng nghe.

- HS đọc

- HS quan sát.

- HS trả lời.

- HS quan sát.

- HS trả lời.

- HS trả lời.

- HS nói

- HS đóng vai, nhận xét

- HS lắng nghe

Điều chỉnh sau bài dạy

Chiều, Thứ ba ngày 8 tháng 11 năm 2022

Tiết 1: TIẾNG VIỆT *

Luyện tập bài 42: Ao, eo

I. MỤC TIÊU:

- Nhận biết và đọc đúng vần ao, eo; đọc đúng các tiếng có chứa vần ao, eo.
- Viết đúng các tiếng, từ ngữ có chứa vần ao, eo. Biết ghép các từ có chứa vần ao, eo với các bức tranh có ý nghĩa tương ứng. Biết ghép các từ có chứa vần ao, eo tạo thành câu hoàn chỉnh.
- Phát triển kỹ năng quan sát tranh.
- HS yêu thích môn học.

II. CHUẨN BỊ:

- HS: VBT, bảng con

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

1. Khởi động: HS hát

2. Bài cũ:

- GV đọc cho HS viết ao, eo, ngôi sao, ao bèo.

GV nhận xét, tuyên dương

Luyện tập (25')

GV yêu cầu HS mở VBT Tiếng Việt 1

Bài 1(T39)

- GV đọc yêu cầu
- GV hướng dẫn HS quan sát tranh và nói cho phù hợp.
- GV gợi ý: Em thấy gì ở các tranh?
- GV yêu cầu HS Làm việc cá nhân.
- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2(T39)

- GV đọc yêu cầu
- GV cho HS quan sát các bức tranh,
- HS làm việc cá nhân

- GV nhận xét HS, tuyên dương.

Bài 3(T39)

- GV đọc yêu cầu
- GV hướng dẫn HS đọc lần lượt các từ, cụm từ trong từng ô ở cột A và cột B
- GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi.
- GV nhận xét, tuyên dương

Vận dụng (3')

4. Củng cố, dặn dò:

- GV cho HS đọc, viết lại ao, eo, ngôi

- HS hát

- HS viết bảng con

- HS đọc lại

HS nhận xét

Bài 1:

- HS lắng nghe và thực hiện
- HS đọc các từ

- Quan sát tranh: *Kéo co, chèo đò, quả táo, ngôi sao.*

- HS nói
- HS nhận xét bài bạn

Bài 2:

- HS lắng nghe.
- HS nêu nội dung bức tranh: *chim sáo, con mèo, chào mào.*

- HS điền vào còn thiếu vào chỗ chấm

- HS nêu từ hoàn chỉnh
- HS nhận xét bạn.

Bài 3

- HS lắng nghe và thực hiện
- HS đọc.

- HS thực hiện nói theo nhóm

Mèo hay leo trèo.

Lời chào cao hơn mâm cỗ.

Chim ca véo von.

- HS nhận xét bài bạn

sao, ao bèo.

- Dẫn HS về nhà học bài, hoàn thiện các BT chưa hoàn thành vào VBT, chuẩn bị bài tiếp theo.

- Nhận xét, tuyên dương HS.

HS lắng nghe và thực hiện

Tiết 2: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

LỚP HỌC SẠCH, ĐẸP

I. MỤC TIÊU:

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Thực hiện được một số công việc vệ sinh lớp học để giữ gìn lớp học sạch, đẹp như: quét dọn, sắp xếp bàn ghế, đồ dùng học tập.
- Có ý thức và trách nhiệm trong việc giữ gìn lớp học gọn gàng, sạch, đẹp.

II. CHUẨN BỊ:

- Sơ đồ lớp học, bút sáp màu.
- Dụng cụ quét dọn: giẻ lau, chổi, hót rác, thùng rác.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾN HÀNH:

1. Khởi động (3 phút)

- Ổn định:

- Giới thiệu bài

Cho HS Hát bài “ Em yêu trường em” Từ đó GV giới thiệu vào bài.

- Hát

2. Các hoạt động chủ yếu. (35 phút)

***Mục tiêu:**

- Làm quen với trường học mới – trường tiểu học.
- Bước đầu biết được khung cảnh sư phạm của nhà trường, các hoạt động diễn ra ở nhà trường.

Hoạt động 1. Thực hành vệ sinh lớp học

*** Mục tiêu:**

- HS thực hiện được một số công việc cụ thể để giữ vệ sinh lớp học như: quét rác, lau cửa kính, lau bảng, lau bàn ghế.

*** Cách tiến hành:**

- GV tổ chức cho HS thảo luận, phân công việc giữ gìn vệ sinh lớp học theo gợi ý:

+ Nhóm quét phòng học;

+ Nhóm lau bảng, cửa kính, vệ sinh tường;

+ Nhóm lau bàn ghế

- HS chia nhóm, nhận nhiệm vụ của nhóm mình.

- Chuẩn bị dụng cụ theo công việc được phân công.

+ Nhóm kê xếp, vệ sinh khu để giày dép, mũ nón.

- GV tổ chức cho các nhóm tiến hành lao động theo sự phân công.

- GV theo dõi, giúp đỡ các nhóm.

- GV tổ chức cho HS tự đánh giá việc giữ gìn vệ sinh lớp học của cá nhân và cả lớp.

*GV kết luận.

- Vệ sinh lớp học gọn gàng, sạch sẽ tạo ra môi trường thuận lợi cho hoạt động dạy và học của cả thầy và trò.

- Mỗi thành viên trong lớp đều có trách nhiệm giữ gìn vệ sinh lớp học sạch, đẹp.

3. Hoạt động luyện tập và vận dụng.

Hoạt động 2. Sắp xếp bàn ghế và đồ dùng học tập.

* **Mục tiêu:** HS sắp xếp được bàn ghế, đồ dùng học tập của cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.

* **Cách tiến hành :**

- GV tổ chức cho mỗi HS tự kê xếp bàn ghế, sắp xếp đồ dùng học tập cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.

- Cho HS quan sát, hỗ trợ và đánh giá việc sắp xếp của các bạn trong nhóm, trong lớp về việc sắp xếp đồ dùng học tập cá nhân và chỗ ngồi gọn gàng, ngăn nắp.

- GV tổ chức cho HS chia sẻ về cảm nghĩ của bản thân khi thực hiện việc giữ gìn lớp học sạch, đẹp.

* **Kết luận:**

- Sắp xếp đồ dùng học tập cá nhân gọn gàng, ngăn nắp giúp cho việc học tập trở nên thuận tiện và hiệu quả hơn.

- Mỗi HS đều có trách nhiệm sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp cả ở trên lớp và ở nhà.

* **Vận dụng:** Hằng ngày phải có ý thức sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng.

3. Hoạt động nối tiếp: (2 phút)

- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.

- Về nhà chia sẻ với người thân về những việc đã làm để lớp học sạch sẽ.

- Các nhóm tiến hành việc vệ sinh lớp học theo phân công

- Theo dõi, lắng nghe.

- Theo dõi, lắng nghe

- HS đứng tại chỗ kê lại ghế ngồi cho ngay ngắn, sắp xếp đồ dùng cá nhân của mình.

- HS bao quát các hoạt động của bạn sau khi đã xong công việc của mình.

- HS đứng tại chỗ chia sẻ

- Lắng nghe, ghi nhớ

- Lắng nghe

Tiết 3: TỰ NHIÊN XÃ HỘI

BÀI 6. NƠI EM SỐNG

Quang cảnh nơi em sống (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực:

- + Nêu được địa chỉ nơi em sống và đặt được câu hỏi để tìm hiểu về nơi em sống,
- + Giới thiệu được quang cảnh và hoạt động của con người ở nơi HS đang sống
- + Bày tỏ được sự gắn bó, tình cảm của bản thân với làng xóm hoặc khu phố của mình.

2. Phẩm chất: Có ý thức học tập tốt và tham gia các hoạt động chung ở cộng đồng góp phần bảo vệ môi trường ở cộng đồng sạch đẹp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: GA điện tử, máy tính, ti vi

2. Học sinh: Sách TNXH

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. HĐ mở đầu: 5'

- Em hãy nêu sự giống nhau và khác nhau giữa nơi sống của bạn An và bạn Hà?
- GV gọi HS nhận xét.
- GV nhận xét và kết luận.
- GV giới thiệu bài.

- HS nêu cá nhân.

- HS nhận xét.

2. HĐ Hình thành kiến thức mới: 15'

Hoạt động 1: Tìm hiểu về nơi sống của em

* Mục tiêu

- Nêu được địa chỉ nơi em sống . Đặt được câu hỏi để tìm hiểu về nơi em sống.

* Cách tiến hành

Bước 1: Làm việc theo cặp

- Yêu cầu HS tìm hiểu về nơi sống của bạn bằng cách hỏi đáp.
- Nhà bạn ở đâu ? (Nêu rõ tên xóm, thôn, xã, tỉnh /thành phố)
- Theo bạn , nơi chúng mình sống có giống với nơi sống của bạn An hay bạn Hà không ? Giống ở chỗ nào ?
- Gia đình bạn thường mua thức ăn , đồ uống ở đâu ?
- Ngày nghỉ , bạn thường được bố mẹ đưa đi chơi ở đâu ?
- Bạn có thể giới thiệu một địa điểm nổi bật mà bạn thích đến đó (hoặc được nhiều người

- HS làm việc theo cặp.

- Một HS đặt câu hỏi, HS kia trả lời. Sau đó đổi lại.

trong cộng đồng hay khách du lịch thích đến đó) .

- Hãy nói về tình cảm của bạn đối với nơi bạn sống.

Bước 2: Làm việc cả lớp

GV cho HS đặt câu hỏi với cả lớp về cảnh vật và hoạt động của con người ở nơi các em đang sống và được chỉ định HS khác trả lời; nếu HS này trả lời đúng sẽ có quyền đặt câu hỏi cho HS khác (tiếp tục như vậy cho đến khi HS hết câu hỏi).

- GV cùng HS nhận xét bổ sung.

*GVKL: Những nơi sống khác nhau có quang cảnh khác nhau. Ở đó diễn ra các hoạt động sinh sống của con người.

* **Giải lao:**

3. HĐ Luyện tập vận dụng: 15'

Hoạt động 4: Đóng vai “Hướng dẫn viên du lịch”.

*Mục tiêu:

- Giới thiệu được quang cảnh và hoạt động của con người ở nơi HS đang sống .

- Bày tỏ được sự gắn bó, tình cảm của bản thân với làng xóm hoặc khu phố của mình.

* Cách tiến hành:

Bước 1: Làm việc theo nhóm

-GV yêu cầu HS sắp xếp những tranh ảnh của nhóm và xây dựng nội dung giới thiệu về nơi sống của mình .

- HD HS đóng vai “Hướng dẫn viên du lịch”

-GV theo dõi hướng dẫn

Bước 2: Làm việc cả lớp

- Yêu cầu các nhóm lần lượt đóng vai “Hướng dẫn viên du lịch” để giới thiệu nơi sống của mình.

- GV cùng HS nhận xét, đánh giá .

- HS đặt câu hỏi để hỏi các bạn.

HS thảo luận nhóm:

Nhóm trưởng cùng các bạn tập hợp, sắp xếp.

-Nhóm cử ra một hoặc hai, ba bạn cùng đóng vai “Hướng dẫn viên du lịch” dựa trên những tranh ảnh của nhóm đã sưu tầm được và phân công nhau trình bày từng nội dung.

- Các nhóm lần lượt đóng vai.

- Cả lớp bình bầu xem nhóm nào sưu tầm được nhiều tranh ảnh, sắp xếp đẹp, giới thiệu

được điểm nổi bật về cảnh vật và hoạt động của con người cũng như thể hiện được tình cảm của các em đối với nơi sống của mình .

ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

Sáng, Thứ tư ngày 9 tháng 11 năm 2022

Tiết 1: TIẾNG ANH

Giáo viên chuyên dạy

Tiết 2: TOÁN

Bài 10: PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 10(tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được ý nghĩa của Phép cộng là “gộp lại”, là “thêm vào”. Biết tìm kết quả phép cộng trong phạm vi 10 bằng cách đếm tất cả hoặc đếm thêm,
- . Vận dụng được đặc điểm này trong thực hành tính
- Thực hiện được phép cộng trong phạm vi 10
- Biết tính và tính được giá trị của biểu thức số có hai dấu phép tính cộng (Theo thứ tự từ trái sang phải).
- Bước đầu nhận biết tính chất giao hoán của phép cộng qua các công thức số (dạng $3+4 = 4 + 3$). Vận dụng tính chất này trong thực hành tính.

*

Viết được phép cộng phù hợp với tranh ảnh, hình vẽ hoặc tình huống thực tế có vấn đề cần giải quyết bằng phép cộng.

- Nêu được bài toán phù hợp với tranh vẽ, mô hình đã có; trả lời được câu hỏi của bài toán.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Ti vi, máy tính, giáo án điện tử

Bộ đồ dùng học toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1/ Khởi động: 2'

- Ôn định tổ chức.

- Giới thiệu bài.

2/ Khám phá: Số 0 trong phép cộng: 11'

- GV cho HS quan sát hình, nêu bài toán, trả lời:

a)? Đĩa thứ nhất có 4 quả cam, đĩa thứ hai có 0 quả cam. Hỏi cả hai đĩa có mấy quả cam?

- GV viết phép tính lên bảng $4 + 0 = 4$

b) GV hướng dẫn tương tự như câu a

- GV nêu phép cộng $1 + 0$; $0 = 1$; $3 + 0$; $0 + 3$

GV: Một số cộng với 0 bằng chính số đó

3/ Hoạt động: 20'

***Bài 1: Tính nhẩm**

- GV nêu yêu cầu bài tập.Yêu cầu HS tính nhẩm.

- GV cùng HS nhận xét.

- Yêu cầu HS đọc lại từng phép tính.

***Bài 2: Số ?**

- GV nêu yêu cầu bài tập.

- HD HS thực hiện phép cộng.

- HS thực hiện – GV cùng HS nhận xét.

***Bài 3:**

- GV nêu yêu cầu bài tập.

- Cho HS quan sát hình vẽ, nêu tình huống bài toán tương ứng.

- Yêu cầu HS tìm số thích hợp.

- GV cùng HS nhận xét

***Bài 4: Tìm chuồng cho thỏ**

- GV nêu yêu cầu bài tập

- Yêu cầu HS dùng que tính để tính tìm kết quả.

- Yêu cầu HS tìm ngôi nhà ứng với phép tính đó.

- Hát

- HS quan sát

- HS trả lời

- HS đọc phép tính

- HS nhắc lại

- HS tính nhẩm

- HS nhận xét

- HS thực hiện phép cộng

- HS nhận xét

- HS quan sát tranh, nêu tình huống

- Hs tìm số thích hợp

- HS nhận xét

- HS dùng que tính để tính

- HS nối kết quả

- GV cùng HS nhận xét.

- Nhận xét

3. Củng cố, dặn dò: 2'

- Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?

Điều chỉnh sau bài dạy

TIẾT 3+4 : TIẾNG VIỆT

Bài 43: au, âu, êu (trang 98)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết và đọc đúng các vần au, âu, êu, đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các vần au, âu, êu. Hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các chữ au, âu, êu; viết đúng các tiếng từ ngữ có chữ au, âu, êu. Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần au, âu, êu có trong bài học. Phát triển kỹ năng nói lời giới thiệu, làm quen. Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung các tranh minh họa.
- Có ý thức vận dụng vào cuộc sống.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Máy tính, giáo án điện tử, ti vi

III. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

TIẾT 1

1. Khởi động (5')

- HS hát
- Đọc, viết ao, eo, con mèo, quả táo
- Nhận xét

- HS hát
- HS đọc, viết

2. Nhận biết (5')

- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: Em thấy gì trong tranh?
- GV và HS thống nhất câu trả lời.
- GV nói câu thuyết minh dưới tranh: Đàn sếu nâu kêu ríu rít ở sau nhà.
- GV đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo.
- GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo.
- GV giúp HS nhận biết tiếng có au, âu, êu và giới thiệu chữ ghi vần au, âu, êu

- HS trả lời
- HS nói theo.
- HS nghe

3. Đọc HS luyện đọc (20')

a. Đọc âm

- GV đưa chữ au lên bảng để giúp HS nhận biết vần au trong bài học này.
- GV đọc mẫu au, âu, êu
- GV yêu cầu HS đọc au sau đó từng nhóm và cả lớp đọc đồng thanh một số lần.

- HS đọc
- HS đọc
- HS lắng nghe
- HS lắng nghe
- HS quan sát
- HS lắng nghe
- HS đọc vần au, sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.

- Vần âu, êu hướng dẫn tương tự
- So sánh điểm giống, khác nhau giữa au, âu, êu

b. Đọc tiếng

- GV đọc tiếng mẫu
- GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu làm
- GV yêu cầu HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.

- GV đưa tiếng và yêu cầu HS đọc
- Cho HS tìm tiếng có chứa au, âu, êu
- GV yêu cầu đọc trơn các tiếng chứa vần au, âu, êu
- GV yêu cầu HS đọc tất cả các tiếng.

*** Ghép chữ cái tạo tiếng**

- + HS tự tạo các tiếng có chứa au, âu, êu.
- + GV yêu cầu HS phân tích tiếng, HS nêu lại cách ghép.
- + Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.

c. Đọc từ ngữ

- GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: rau củ, con trâu, chú tễu
- HS phân tích, đánh vần, đọc trơn từ rau củ, con trâu, chú tễu
- HS đọc trơn nối tiếp, đọc đồng .

d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ

- Từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng.

4. Viết bảng (10')

- GV hướng dẫn HS viết vần au, âu, êu
- GV giới thiệu mẫu chữ viết thường ghi vần au, âu, êu và hướng dẫn HS quan sát.
- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết.
- HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn.
- GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS.
- GV quan sát và sửa lỗi cho HS.

- HS so sánh

- HS lắng nghe
- HS đánh vần tiếng mẫu. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng mẫu.
- HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.
- HS đánh vần
- HS tìm
- HS đọc cá nhân, nhóm, đồng thanh

- HS đọc

- HS tự tạo
- HS nêu

- HS đọc

- HS lắng nghe và quan sát

- HS phân tích đánh vần

- HS đọc

- HS đọc

- Quan sát

- Quan sát và lắng nghe
- Viết bảng
-

TIẾT 2

5. Viết vở (10')

- GV hướng dẫn HS viết bài au, âu, êu vào vở Tập viết 1, tập một.
- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.
- GV nhận xét và sửa bài của một số HS

- HS viết vào vở Tập viết 1, tập một.
- HS viết
- HS nhận xét

6. Đọc (10')

- HS đọc thầm cả câu; tìm các tiếng có vần au, âu, êu
- GV đọc mẫu cả câu.
- GV giải thích nghĩa từ ngữ
- HS đọc thành tiếng cả câu, sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV.
- HS trả lời một số câu hỏi về nội dung đã đọc:
- GV chốt câu trả lời.

7. Nói theo tranh (10')

- GV yêu cầu HS quan sát từng tranh trong SHS.
- GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời:
Tranh vẽ gì?
- GV và HS thống nhất câu trả lời.
- GV hướng dẫn HS quan sát tranh trong SHS và nói về tình huống trong tranh
- Đại diện một nhóm đóng vai trước cả lớp, GV và HS nhận xét.

8. Củng cố (5')

- GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi vần au, âu, êu
- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.

Điều chỉnh sau bài dạy

- HS đọc thầm .

- HS lắng nghe.

- HS đọc

- HS quan sát.

- HS trả lời.

- HS quan sát.

- HS trả lời.

- HS trả lời.

- HS nói

- HS đóng vai, nhận xét

CHIỀU: Thứ tư ngày 9 tháng 11 năm 2022

Tiết 1: KĨ NĂNG SỐNG

Giáo viên chuyên dạy

Tiết 2: ÂM NHẠC*

Giáo viên chuyên dạy

Tiết 3: THỂ DỤC

Giáo viên chuyên dạy

SÁNG: Thứ năm ngày 10 tháng 11 năm 2022

Tiết 1: MĨ THUẬT

Giáo viên chuyên dạy

Tiết 2: TOÁN**Phép cộng trong phạm vi 10 (Tiết 5 - trang 64)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết được ý nghĩa của Phép cộng là “gộp lại”, là “thêm vào”. Biết tìm kết quả phép cộng trong phạm vi 10 bằng cách đếm tất cả hoặc đếm thêm,
- . Vận dụng được đặc điểm này trong thực hành tính
- Thực hiện được phép cộng trong phạm vi 10
- Biết tính và tính được giá trị của biểu thức số có hai dấu phép tính cộng (theo thứ tự từ trái sang phải).
- Bước đầu nhận biết tính chất giao hoán của phép cộng qua các công thức số (dạng $3+4 = 4 + 3$). Vận dụng tính chất này trong thực hành t
- Viết được phép cộng phù hợp với tranh ảnh, hình vẽ hoặc tình huống thực tế có vấn đề cần giải quyết bằng phép cộng.
- Nêu được bài toán phù hợp với tranh vẽ, mô hình đã có; trả lời được câu hỏi của | bài toán.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Giáo án điện tử, máy tính, ti vi
- Bộ đồ dùng học toán 1.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**1/ Khởi động:**

- Giới thiệu bài

2/ Luyện tập: 30'***Bài 1: Số ?**

- | | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu bài tập. - Hướng dẫn HS “mô tả nội dung” từng hình rồi tìm kết quả của phép tính. - GV cho HS nhận xét kết quả của hai phép cộng đó: $6 + 2$ và $2 + 6$ - Yêu cầu HS làm vở bài tập. - GV cùng HS nhận xét. | <ul style="list-style-type: none"> - HS theo dõi - HS thực hiện - Cả lớp làm bài - HS nhận xét |
|--|--|

***Bài 2:Tính nhẩm**

- GV nêu yêu cầu bài tập
- GV có thể hướng dẫn HS làm theo từng cột và tìm kết quả phép tính thứ nhất dựa vào “đếm thêm” để tìm kết quả phép tính thứ hai trong cột.
- Yêu cầu Hs nêu lần lượt các phép tính cộng
- GV cùng HS nhận xét

- HS theo dõi
- Hs nêu
- Hs nhận xét

***Bài 3: Số ?**

- GV nêu yêu cầu bài tập
- GV hướng dẫn HS tìm ra kết quả của từng phép tính dựa vào “đếm thêm” hoặc phép cộng đã biết.
- HS thực hiện
- Gv cùng Hs nhận xét

- HS theo dõi
- Hs thực hiện
- HS nhận xét

***Bài 4: Số ?**

- GV nêu yêu cầu bài tập
- Hỏi: Có 4 con bướm đang đậu và 4 con bướm bay tới . Hỏi có mấy con bướm?
- HD HS thực hiện phép tính cộng.
- Cho HS làm vở bài tập
- GV cùng Hs nhận xét

- HS trả lời
- HS thực hiện
- HS nhận xét

***Trò chơi**

- GV nêu giải thích nội dung trò chơi
- HD HS nêu cách chơi
- GV tổ chức chơi theo từng nhóm
- GV cùng HS giám sát và đánh giá.

- HS lắng nghe
- HS chơi theo nhóm
- Nhận xét

3/ Củng cố, dặn dò: 3’

- Nhận xét tiết học.
- Dặn dò học sinh.

Điều chỉnh sau bài dạy

Chiều: Thứ năm ngày 10 tháng 11 năm 2022

Tiết 1: TIẾNG VIỆT

LUYỆN ĐỌC, VIẾT CÁC BÀI TRONG TUẦN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố cách đọc, viết bài : ao. eo. au. âu. êu
- Rèn viết chữ đúng kỹ thuật.
- Giáo dục tính kiên trì, cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Bảng phụ

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Khởi động: 7'

- GV ghi bảng: quả táo, cái gáo, con mèo, cái thau, củ đậu, cái phễu
- + Gọi HS đọc các tiếng đó
- Phân tích tiếng
- GV nhận xét, sửa phát âm.

- HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.

- HS phân tích.

2. HĐ 2: Luyện đọc: 12'

- GV cho HS đọc lại bài 42,43
- Đưa bảng phụ ghi 1 số tiếng chứa vần hôm nay ôn
- Yêu cầu HS đọc trên bảng
- Yêu cầu HS tìm và ghép trên bộ đồ dùng tiếng có vần hôm nay ôn
- GV ghi 1 số tiếng HS vừa tìm lên bảng, yêu cầu HS đọc
- GV nhận xét, uốn sửa
- * Giải lao(5')

- Cá nhân , nhóm, đồng thanh
- HS đọc cá nhân

Tìm tiếng có chứa : ao. eo. au.
âu. êu

- Đọc 1 số tiếng vừa tìm

3. HĐ 3: Luyện viết (15')

- a. Hướng dẫn viết bảng con: : quả táo, cái gáo, con mèo, cái thau, củ đậu, cái phễu
- Viết bảng con: - Nhận xét, đánh giá.
- b. Hướng dẫn viết vở:
- Hướng dẫn viết vào vở ô ly
- Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.
- GV nhận xét vở của HS.
- Nhận xét, sửa lỗi

- Quan sát

- Nhận xét

- HS viết vở ô ly.

IV. Củng cố - dặn dò: 3'

- GV hệ thống kiến thức đã học.
- Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà.

- Chú ý lắng nghe.
- HS đọc lại các chữ vừa viết.

Tiết 2: TIẾNG VIỆT *

Bài 43: Au, âu, êu

IV. MỤC TIÊU: Giúp HS:

- Nhận biết và đọc đúng vần **au, âu, êu**; đọc đúng các tiếng có chứa vần **au, âu, êu**.

- Viết đúng các tiếng, từ ngữ có chứa vần **au, âu, êu**. Biết ghép các từ có chứa vần **au, âu, êu** với các bức tranh có ý nghĩa tương ứng. Biết ghép các từ có chứa vần **au, âu, êu** tạo thành câu hoàn chỉnh.

- Phát triển kỹ năng quan sát tranh.
- HS yêu thích môn học.

V. CHUẨN BỊ:

- GV: Tranh, ảnh (T38)
- HS: VBT, bảng con

VI. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Khởi động(7')

1. **Khởi động:** HS hát

- HS hát

2. **Bài cũ:**

- GV đọc cho HS viết au, âu, êu, con trâu, chú tễu.

- HS viết bảng con

- HS đọc lại

- HS nhận xét

- GV nhận xét, tuyên dương

Luyện tập (25')

GV yêu cầu HS mở VBT Tiếng Việt 1

Bài 1(T40)

Bài 1:

- GV đọc yêu cầu
- GV hướng dẫn HS quan sát tranh và nói cho phù hợp.
- GV gợi ý: Em thấy gì ở các tranh?
- GV yêu cầu HS Làm việc cá nhân.
- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2(T40)

- GV đọc yêu cầu
- GV cho HS quan sát các bức tranh,
- HS làm việc cá nhân

- GV nhận xét HS, tuyên dương.

Bài 3(T40)

- GV đọc yêu cầu
- GV hướng dẫn HS đọc lần lượt các từ, cụm từ trong từng ô ở cột A và cột B
- GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi.

- GV nhận xét, tuyên dương

- HS lắng nghe và thực hiện
- HS đọc các từ
- Quan sát tranh: *châu châu, chú tễu, câu cá, cây cau.*
- HS nói
- HS nhận xét bài bạn

Bài 2:

- HS lắng nghe.
- HS nêu nội dung bức tranh: *lau nhà, cầu tre, cái phễu.*
- HS điền vào còn thiếu vào chỗ chấm
- HS nêu từ hoàn chỉnh
- HS nhận xét bạn.

Bài 3

- HS lắng nghe và thực hiện
- HS đọc.
- HS thực hiện nối theo nhóm
- Mèo trèo cây cau.*
- Bố đi câu cá.*
- Mẹ thêu khăn tay.*
- HS nhận xét bài bạn

Vận dụng (3')

4. củng cố, dặn dò:

- GV cho HS đọc, viết lại au, âu, êu,
- HS lắng nghe và thực hiện

con trâu, chú tằm.

- Dẫn HS về nhà học bài, hoàn thiện các BT chưa hoàn thành vào VBT, chuẩn bị bài tiếp theo.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

Tiết 3: TOÁN *

LUYỆN TẬP: PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 10(Tiết 3)

I. MỤC TIÊU:

1. Phát triển các kiến thức.

- Bước đầu thực hiện được các phép tính cộng từ phạm vi 6 đến phạm vi 10
- Học sinh hiểu được các thuật ngữ “đi vào, bay tới, thêm vào...” thực hiện phép tính cộng.
- Biết quan sát tranh và nêu được bài toán, viết phép tính tương ứng
- Vận dụng vào thực tiễn.

2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất.

- Nêu được bài toán phù hợp với tranh vẽ, mô hình đã có; trả lời được câu hỏi của bài toán.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: bảng phụ
- HS: Bảng con, que tính, VBT, Bộ đồ dùng toán 1.

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

KHOẢNG ĐỘNG: 2’

- GV cho cả lớp hát một bài hát
- GV giảng giải, dẫn dắt vào bài học.
- Ghi bảng: Phép cộng trong phạm vi 10 (Tiết 3)

LUYỆN TẬP: 30’

Bài 1/54: Số? HTChậm

- GV nêu yêu cầu đề.
- *GV cho học sinh quan sát tranh, từ bức tranh nêu được bài toán.
- GV gợi ý: Tranh vẽ gì?
- Có bao nhiêu con vịt đang bơi?
- Có bao nhiêu con vịt đang chuẩn bị xuống bơi?

- HS lắng nghe.
- HS thực hiện cá nhân
- Tranh vẽ con vịt
- HS lắng nghe.

- GV nêu bài toán mẫu cho học sinh?
- GV cho HS nêu lại đồng thanh, tổ, cá nhân.
- GV cho viết phép tính tương ứng
- * Viết kết quả bài tập vào vở bài tập
- Y/C HS viết vào VBT.
- GV quan sát, nhận xét, hỗ trợ các em.

Bài 2/54: Số?

- GV nêu yêu cầu đề.
- * GV yêu cầu HS làm vào bảng con
- 1+2= 1+3= 1+4=
- 2+1= 3+1= 4+1=
- GV cho HS chia sẻ trước lớp
- GV hỏi: Con thấy phép tính 1+2 và 2+1 có gì đặc biệt?
- GV chốt: Trong phép cộng vị trí các số có thể thay đổi nhưng kết quả vẫn không thay đổi.
- * GV cho HS làm vào vở bài tập

Hướng dẫn bài 2b tương tự

Bài 3/54: Nói (theo mẫu) HTChậm

- GV nêu yêu cầu của bài.
- GV hỏi: Trong BT3 có vẽ hình gì?

- GV cho hs thực hiện phép tính trên các con ong, sau đó nối với bông hoa có kết quả tương ứng.

- HS làm nhóm đôi, chia sẻ trước lớp
- + Viết kết quả vào vở BT

- GV cùng HS nhận xét.
- GV cho HS làm bài vào vở BT
- GV cho HS làm vở

Bài 4/55: Số? (theo mẫu) HTC

- GV nêu yêu cầu của bài.
- GV hướng dẫn HS chơi trò chơi để đi về đích xe phải vượt qua 18 phép tính.
- GV cho học sinh thực hiện trò chơi theo nhóm đôi, nhóm nào nhanh nhất nhóm đó thắng.
- GV mời nhóm nhanh nhất lên bảng chia sẻ trước lớp.
- GV mời các nhóm khác nhận xét

- HS thực hiện vào bảng con.

- HS viết vào VBT.

- HS lắng nghe.
- HS thực hiện bảng con

- HS trả lời

- Vẽ bông hoa và vẽ con ong trên lưng mỗi con ong có một phép tính.

- HS nêu miệng
- HS nhận xét bạn

- HS làm vở

- HS lắng nghe

- HS lắng nghe

- HS trả lời

- GV nhận xét.
- GV cho HS làm bài vào vở

- HS lắng nghe.
- HS làm bài vào vở

VẬN DỤNG: 3'**4. Củng cố, dặn dò:**

- Cho HS đọc, viết các phép tính cộng đã học vào bảng con.
- Nhắc nhở, dặn dò HS hoàn thành các bài tập trong VBT.
- Nhận xét tiết học, tuyên dương.

Sáng : Thứ sáu ngày 11 tháng 11 năm 2022

Tiết 1+4: Tiếng Việt**BÀI 40: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nắm vững cách đọc các vần ui, uri, ao, eo, au, âu, êu, iu, iu; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần ui, uri, ao, eo, au, âu, êu, iu, iu; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Phát triển kỹ năng viết thông qua viết câu có những từ ngữ chứa một số vần đã học. Phát triển kỹ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe kể câu chuyện Sự tích hoa cúc trắng, trả lời câu hỏi về những gì đã nghe và kể lại câu chuyện.
- Thương yêu, quý mến người thân trong gia đình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Giáo án điện tử, máy tính, ti vi
- Bộ đồ dùng TV.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**TIẾT 1****1. Ôn và khởi động: 5'**

- HS đọc ui, uri, ao, eo, au, âu, êu, iu, iu
- Yêu cầu HS tìm tiếng có chứa các vần trên.
- Nhận xét.

- HS đọc
- HS tìm

2. Đọc âm, tiếng, từ ngữ: 12'

- GV yêu cầu HS đọc trơn các tiếng (cá nhân, nhóm), đọc đồng thanh (cả lớp). Ngoài những tiếng có trong SHS, nếu có thời gian ôn luyện, GV có thể cho HS đọc thêm các tiếng chứa vần được học trong tuần: vui, ngửi, cao, mèo, cau, nấu, đều, đậu, mưu.
- Đọc từ ngữ: HS (cá nhân, nhóm) đọc thành tiếng các từ ngữ, lớp đọc trơn đồng thanh.

- HS đọc
- HS đọc

3. Đọc đoạn HS đọc thầm cả đoạn, tìm tiếng có chứa các vần đã học trong tuần. (10')

- GV đọc mẫu.
- GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả đoạn (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV.
- GV hỏi HS một số câu hỏi về nội dung đã đọc:
Nghỉ hè, nhà Hà đi đâu?
Hà ngắm mây mù khi nào?
Mùa hè ở Tam Đảo như thế nào?
- GV và HS thống nhất câu trả lời.

- HS lắng nghe
- HS đọc
- HS viết

4. Viết câu: 8'

- GV hướng dẫn HS viết vào vở Tập viết 1, tập một câu "Tàu neo đậu ven bờ." chữ cỡ vừa trên một dòng kẻ. Số lần lặp lại tùy thuộc vào thời gian cho phép và tốc độ viết của HS.
- GV quan sát và sửa lỗi cho HS.

- HS nhận xét
- HS lắng nghe

TIẾT 2

5. Kể chuyện: 30'

a. GV kể chuyện, đặt câu hỏi và HS trả lời:

Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện.
Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi. HS trả lời.
Đoạn 1: Từ đầu đến buồn rầu ngồi khóc. GV hỏi HS:

1. Truyện có mấy nhân vật?
2. Vì sao người mẹ bị ốm?

Đoạn 2: Từ Một cụ già đến sống được bấy nhiêu ngày. GV hỏi HS:

3. Cô bé gặp ai?
4. Cụ già nói với cô bé điều gì?

Đoạn 3: Tiếp theo cho đến hết. GV hỏi HS:

5. Cô bé đã làm gì để mẹ cô được sống lâu?
6. Nhờ đâu người mẹ khỏi bệnh?

- GV có thể tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể.

b. HS kể chuyện:

- GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV. Một số HS kể toàn bộ câu chuyện. GV tổ chức cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể. GV cũng có thể cho HS đóng vai kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ câu chuyện và thi kể chuyện. Tùy vào khả năng của HS và điều kiện thời gian để tổ chức các hoạt động.

- HS lắng nghe

- HS trả lời
- HS trả lời

- HS trả lời
- HS trả lời

- HS trả lời
- HS trả lời

- HS kể theo hướng dẫn của GV.

6. Cũng cố: 5'

- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.
- GV lưu ý HS ôn lại các vần vừa học và khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: kể cho người thân trong gia đình hoặc bạn bè câu chuyện Sự tích hoa cúc trắng.

- HS lắng nghe

Điều chỉnh sau bài dạy

Tiết 2: TIẾNG ANH

Giáo viên chuyên dạy

Tiết 3: THỂ DỤC

Giáo viên chuyên dạy

Chiều, Thứ sáu ngày 11 tháng 11 năm 2022

Tiết 1: Tiếng Việt

LUYỆN ĐỌC, VIẾT CÁC BÀI TRONG TUẦN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Cũng cố cách đọc, viết bài : iu, uu
- Rèn viết chữ đúng kỹ thuật.
- Giáo dục tính kiên trì, cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Bảng phụ

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Khởi động: 7'

- GV ghi bảng: kê, cứu, cái riêu, chịu khó
- + Gọi HS đọc các tiếng đó
- Phân tích tiếng
- GV nhận xét, sửa phát âm.

- HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.

- HS phân tích.

2. HĐ 2: Luyện đọc: 12'

- GV cho HS đọc lại bài 44
- Đưa bảng phụ ghi 1 số tiếng chứa vần hôm nay ôn
- Yêu cầu HS đọc trên bảng
- Yêu cầu HS tìm và ghép trên bộ đồ dùng tiếng có vần hôm nay ôn
- GV ghi 1 số tiếng HS vừa tìm lên bảng, yêu

- Cá nhân, nhóm, đồng thanh
- HS đọc cá nhân

Tìm tiếng có chứa : iu, uu

- Đọc 1 số tiếng vừa tìm

câu HS đọc

- GV nhận xét, uốn sửa

* Giải lao(5')

3. HD 3: Luyện viết (15')

a. Hướng dẫn viết bảng con: lú lo, kêu cừu, đàn cừu

- Viết bảng con: - Nhận xét, đánh giá.

b. Hướng dẫn viết vở:

- Hướng dẫn viết vào vở ô ly

- Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.

- GV nhận xét vở của HS.

- Nhận xét, sửa lỗi

IV. Củng cố - dặn dò: 3'

- GV hệ thống kiến thức đã học.

- Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà.

- Quan sát

- Nhận xét

- HS viết vở ô ly.

- Chú ý lắng nghe.

HS đọc lại các chữ vừa viết.

Tiết 2: TOÁN *

Luyện tập: Phép cộng trong phạm vi 10 (Tiết 4)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

-Biết tìm kết quả phép cộng trong phạm vi 10 bằng cách đếm tất cả hoặc đếm thêm.

- Bước đầu nhận biết được đặc điểm của phép cộng với 0: số nào cộng với 0 cũng bằng chính số đó, 0 cộng với số nào bằng chính số đó. Vận dụng được đặc điểm này trong thực hành tính

- Thực hiện được phép cộng trong phạm vi 10

2. Phát triển năng lực

- Viết được phép cộng phù hợp với tranh ảnh, hình vẽ hoặc tình huống thực tế có vấn đề cần giải quyết bằng phép cộng để HS có cơ hội phát huy năng lực giải quyết vấn đề.

- Nêu được bài toán phù hợp với tranh vẽ, mô hình đã có; trả lời được câu hỏi của bài toán để HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

3. Năng lực – phẩm chất chung:

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

II. CHUẨN BỊ

- HS: vở BT Toán, bộ thực hành Toán, bút, bút màu...

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

KHỞI ĐỘNG

- Cho cả lớp hát bài:

- GV giới thiệu bài: *Tiết học hôm nay, chúng ta cùng nhau củng cố lại cách thực hiện phép tính*
- Ghi bảng

LUYỆN TẬP**Bài 1:** nói (theo mẫu) (Vở BT/ 56)

- GV nêu yêu cầu
- GV đưa tranh mẫu cô hỏi:
 - + Chậu thứ nhất có mấy con cá?
 - + Chậu thứ 2 có mấy con cá?
 - + Cả hai chậu có mấy con cá?
 - + Thể hiện thành phép tính?
- GV nhận xét, tuyên dương
- Yêu cầu HS làm bài các bài còn lại vào vở BT.
- GV theo dõi, giúp đỡ những HS chậm/KT.

- GV chấm 1 số bài, nhận xét, tuyên dương.

-GV nhắc lại: *số nào cộng với 0 cũng bằng chính số đó, 0 cộng với số nào bằng chính số đó.*

Bài 2: Số (Vở BT/ 57)

- GV nêu yêu cầu
- Trò chơi **bắn tên**
 - HS thứ nhất đứng lên đọc phép tính đầu tiên. Nếu đúng, cả lớp sẽ vỗ tay. Sau đó HS đó hô “Bắn tên” cho đến hết phép tính.
- GV tổng kết trò chơi.
- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: Số (Vở BT/ 57)

- GV đọc đề.
- a, quan sát và trả lời câu hỏi:
 - + Ô bên trái điền số mấy?
 - + Ô bên phải điền số mấy?
 - + Ô phía trên số mấy?

+ Vậy $7 + 0 = ?$

- Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.
- GV theo dõi, giúp đỡ những HS chậm/ KT.

Bài 4: Trò chơi: “Em là họa sĩ”

- Luật chơi: Tô màu đỏ vào ô ghi phép tính có kết quả bằng 5, màu vàng vào ô ghi phép tính có kết quả bằng 10 để giành chiến thắng.
- GV chia nhóm 3, phát tranh photo sẵn.
- Tổng kết trò chơi.
- Nhận xét, tuyên dương nhóm thắng cuộc.

CỦNG CỐ

- Ôn lại kiến thức đã học.
- Tuyên dương các học sinh tích cực. Nhắc nhở, động viên các HS khác tham gia hoạt động học.
- + **Dặn dò:** Về nhà ôn các phép tính cộng trong phạm vi 10

Tiết 3: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

CHIA SẺ VỀ VIỆC GIỮ GÌN TRƯỜNG, LỚP SẠCH, ĐẸP

I. MỤC TIÊU:

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Tự đánh giá việc giữ gìn trường, lớp sạch, đẹp của bản thân, của bạn, của cả lớp.
- Có tinh thần trách nhiệm trong giữ gìn trường, lớp sạch, đẹp.
- Có ý thức và thái độ tích cực tham gia giữ gìn trường, lớp sạch đẹp.

II. CHUẨN BỊ:

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾN HÀNH:

1. Ổn định: Hát

2. Các bước sinh hoạt:

2.1. Nhận xét trong tuần 10

- GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:

+ *Đi học chuyên cần:*

+ *Tác phong, đồng phục.*

+ *Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập*

+ *Vệ sinh.*

- Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.

+ Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi

+ Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi

+ Trưởng văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi

+ Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi

+ GV nhận xét qua 1 tuần học:

* *Tuyên dương:*

- GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.

* *Nhắc nhở:*

- GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.

- Lắng nghe để thực hiện.

- Lắng nghe để thực hiện.

2.2. Phương hướng tuần 11

- Thực hiện dạy tuần 11, GV bám sát kế

- Lắng nghe để thực hiện.

hoạch chủ nhiệm thực hiện.

- Tiếp tục thực hiện nội quy
- Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, vệ sinh cá nhân, vệ sinh trường lớp và thi đua học tập thật tốt chào mừng ngày 20/11

2.3. Giữ gìn trường lớp sạch đẹp .

- GV tổ chức cho HS thảo luận, chia sẻ theo các nội dung sau đây:
 - + Em và các bạn đã thực hiện được các công việc cụ thể gì để góp phần giữ gìn trường, lớp sạch, đẹp?
 - + Việc làm của bản thân, của lớp có ý nghĩa như thế nào trong việc giữ gìn trường, lớp sạch, đẹp?
 - + Em cảm thấy thế nào khi thực hiện được các việc làm ý nghĩa đó?
- GV cho các nhóm lên chia sẻ kết quả làm việc.
- GV cùng HS nhận xét

- HS làm việc theo nhóm 4.

- Lần lượt các nhóm đại diện lên chia sẻ.

- HS nhận xét nhóm bạn

Nhận xét sau kiểm tra

Soạn đúng KH, thời gian quy định. Duyệt sử dụng lên lớp

04/11/2022

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Bùi Quý Hữu